

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- H3 phúc

Bản án số: 66/2020/HSST

Ngày 21-4-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị Dư

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thanh Hồng

Bà Nguyễn Thị Hồng Lâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyệt Ánh – Là thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Tinh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2020/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Đào Bá H1**; Tên gọi khác: H1 ma; Sinh ngày: 13/7/1990 Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 7/12; Con ông Đào Bá T1 và bà Phùng Thị T2; Bị cáo có vợ là Ngô Thị Thanh T3 và có 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2019. Tiền án, tiền sự: Không

Nhân thân: Ngày 15/7/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm tuyên phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (tại bản án số 202/2009/HSPT). Ngày 10/5/2010, chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt ngày 04/12/2019, hiện đang tạm giam - Có mặt tại phiên tòa

2. Họ và tên: **Phùng Xuân D**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 27/9/1991; Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Thôn B, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phùng Xuân T4 và bà Lê Thị L. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Phạm Việt H2**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 02/9/1993, Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn H, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Phạm Văn H và bà Tống Thị N. Bị cáo có vợ là Bùi Thị Hoàng H, có 01 con sinh năm 2017. Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Nguyễn Trung Đ**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 08/8/1999; Tại: Tỉnh Đắk Lắk;

Nơi cư trú: Buôn H, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 4/12; Con ông: Nguyễn Ngọc K và bà Cao Thị T; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Anh Nguyễn Việt K, sinh năm 1997 - có mặt.

Địa chỉ: Buôn H, xã E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Đào Bá H1 (đồng thời là Bị cáo), sinh năm 1990 - có mặt.

Địa chỉ: Buôn C, xã E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Q, sinh năm 1990 - có mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Phan Hữu H3, sinh năm 1981 - vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố C, phường E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

3. Chị Ngô Thị Thanh T, sinh năm 1992 - có mặt.

Địa chỉ: Thôn B, xã E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Doãn P, sinh năm 2005 - vắng mặt
Địa chỉ: Thôn B, xã E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.
2. Anh Lương Thành Vinh, sinh năm 1994 - vắng mặt
Địa chỉ: Thôn B, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15h00' ngày 28/7/2019, Đào Bá H1, Phùng Xuân D, Trần Q và anh Nguyễn Doãn P đến nhậu tại quán 09 địa chỉ: đường N, phường E, thành phố Bt, tỉnh Đắk Lắk. Đến khoảng 16h00' cùng ngày, Phạm Việt H2, Nguyễn Trung Đ và Nguyễn Việt K cũng đến quán này để nhậu. Tại đây, H2 nhận ra H1 là người quen nên có chào hỏi rồi đến bàn khác nhậu cùng với Đ và K. Khoảng 10 phút sau, H2, Đ và K đến bàn của H1, D, Q, Phú mời bia thì H1 nói không quen biết H2. Lúc này, K mời bia thì H1 chửi “Địt mẹ, quen biết gì mà mời”, K nói “Anh không được chửi địt mẹ em”, P và Q đứng ra giảng hòa. Sau khi uống xong, K nói “Lúc nãy anh chửi địt mẹ em là không được” thì H1 cầm ly thủy tinh, loại có quai, cao 9,5cm, đường kính miệng ly 8cm đánh 01 cái vào vùng mặt của K gây thương tích. Thấy K bị đánh, H2 dùng ly thủy tinh đánh 01 cái trúng đầu H1; Đ dùng ly thủy tinh đánh 01 cái trúng đầu và ghế nhựa đánh 02 cái trúng đầu, tay của H1 gây thương tích; H1 dùng tay và ghế nhựa đánh lại H2 và Đ. Sau đó, Q cầm ly thủy tinh ném 01 cái trúng vào sau đầu Đ gây thương tích rồi lùi lại không đánh nữa, D cầm ly thủy tinh đánh H2 và Đ. Còn K, sau khi bị H1 đánh lùi lại khoảng 02m, rồi cầm ly thủy tinh và ghế nhựa đánh vào vùng đầu và người H1 gây thương tích. Thấy vậy, D tiếp tục cầm ghế nhựa đánh trúng người K. Được P và nhân viên quán nhậu can ngăn thì hai bên dừng lại không đánh nhau nữa.

Tại biên bản làm việc ngày 20/11/2019, giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột và bác sỹ Nguyễn Đình T, xác định: Các vết thương mà bác sỹ T đã sơ cứu tại nhà mình cho H1 trùng với các vết thương ghi nhận trong Bệnh án của H1 tại Bệnh viện đa khoa V.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1128/TgT-TTPY ngày 23/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: **Phạm Việt H2** bị sẹo ngang đỉnh đầu, kích thước 3cm x 0,3cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **2%**. Vật tác động: Vật tày có cạnh.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1118/TgT-TTPY ngày 23/9/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: **Nguyễn Trung Đ** bị: Sẹo vùng đỉnh cằm, kích thước 1,5cm x 0,2cm; sẹo ngón V tay phải, kích thước 1cm x 0,2cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **2%**. Vật tác động: Vật tày có cạnh.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1310/TgT-TTPY ngày 25/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: **Đào Bá H1** bị: Tổn thương da không để lại sẹo nhưng để lại vết biến đổi rối loạn sắc tố da vùng trán trái, kích thước 2,5cm x 2cm; vùng đỉnh cằm phải có 06 sẹo nông, phẳng, kích thước 1cm x 0,5cm, 0,5cm x 0,2cm, 2cm x 0,2cm, 1,5cm x 0,5cm, 1,5cm x 0,5cm; sẹo phẳng gọn mặt mu liên đốt I, II ngón III tay phải, kích thước 1,5cm x 0,3cm; nứt thành ngoài xoang trán trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **19%**. Vật tác động: Vật tày, vật tày có cạnh.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 1309/TgT-TTPY ngày 25/11/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: **Nguyễn Việt K** bị: Sẹo để lại 3 cạnh vùng sống mũi, kích thước 0,5cm x 0,3cm; sẹo nhám nhỏ trán phải, trên cung mày phải, kích thước 1,5cm x 0,2cm; sẹo nhám nhỏ mi trên mắt phải, kích thước 0,5cm x 0,2cm; sẹo gò má – đuôi mắt phải, kích thước 1,5cm x 0,1cm; gãy xương chính mũi đã phẫu thuật nâng xương chính mũi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là **12%**. Vật tác động: Vật tày có cạnh.

Tại bản cáo trạng số: 82/CT-VKSTP.BMT ngày 19/3/2020, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố Đào Bá H1 về tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; Truy tố Phùng Xuân D, Phạm Việt H2 và Nguyễn Trung Đ về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuột đã phân tích, chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đào Bá H1, Phùng Xuân D, Phạm Việt H2 và Nguyễn Trung Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” và áp dụng điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Đào Bá H1 mức án tù 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù; Áp dụng điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Phùng Xuân D, Phạm Việt H2 và Nguyễn Trung Đ mỗi bị cáo mức án tù: 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

***Các biện pháp tư pháp:**

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, Điều 587, Điều 590 Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 ghế nhựa màu vàng trắng, kích thước (53x45x67) cm, chân trước bên phải bị gãy và 05 mảnh vỡ ly thủy tinh.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Phạm Việt H2, Nguyễn Trung Đ và người bị hại Đào Bá H1 số tiền 4.000.000 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Đào Bá H1, Phùng Xuân D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Q và bị hại Nguyễn Việt K tổng số tiền 17.000.000 đồng.

- Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Phùng Xuân D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Hữu H3 số tiền 300.000 đồng.

Các bị cáo đều không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa người bị hại Đào Bá H1, Nguyễn Việt K xác định đã tự nguyện thỏa thuận và nhận đủ tiền bồi thường, xin bãi nại cho các bị cáo và không có yêu cầu gì thêm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Phan Hữu H3 xác định chiếc bàn nhựa đã cũ, hư hỏng không còn giá trị sử dụng nên không nhận lại, đã nhận đủ số tiền bồi thường từ Phùng Xuân D và không yêu cầu gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án.

Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Buôn Ma Thuật truy tố đối với bị cáo Đào Bá H1, Phùng Xuân D, Phạm Việt H2 và Nguyễn Trung Đ là có cơ sở, đúng pháp luật.

Như vậy đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Vào khoảng 16 giờ 30 ngày 28/7/2019, tại quán Bia hơi 09 địa chỉ đường N, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; Bị cáo Đào Bá H1 vì nguyên cớ nhỏ nhặt, coi thường những quy tắc trong cuộc sống đã dùng ly thủy tinh đánh vào mặt anh K, Phùng Xuân D thấy H1 bị đánh đã dùng ghế nhựa đánh anh K gây thương tích cho anh K 12%; Thấy anh K bị H1 đánh, Phạm Việt H2 và Nguyễn Trung Đ đã dùng ly thủy tinh và ghế nhựa đánh Đào Bá H1 gây thương tích cho H1 19%. Như vậy hành vi của bị cáo Đào Bá H1 thực hiện đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a, i khoản 1 điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự; Hành vi của Phùng Xuân D, Phạm Việt H2 và Nguyễn Trung Đ thực hiện đã phạm tội “Cố ý gây thương tích”; Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ Luật Hình sự quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các

trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm;

i) Có tính chất côn đồ;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

[2] Các bị cáo đều là những công dân có đủ khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của bản thân trong cuộc sống, buộc các bị cáo phải biết rằng sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm phạm đến đều bị trừng trị nghiêm minh. Song do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác nên các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội; Do đó các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi mà các bị cáo đã thực hiện.

[3] Trong vụ án này có nhiều bị cáo tham gia, mức độ phạm tội của các bị cáo có khác nhau nên cần phân hóa để áp dụng mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với Đào Bá H1 chỉ vì nguyên cơ nhỏ nhất mà lỗi đầu tiên thuộc về bị cáo đã có lời nói thiếu văn hóa, khi bị anh K nhắc nhở thì ngay lập tức bị cáo đã dùng ly thủy tinh có quai đập thẳng vào vùng mặt anh K, hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ; Thương tích của anh K chủ yếu do bị cáo gây ra; Mặt khác bản thân bị cáo, ngày 15/7/2009 đã bị Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích, nhưng bị cáo không tu dưỡng, lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp tục phạm tội; Do đó cần phải có một mức hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân sống biết tôn trọng pháp luật, có ích cho bản thân, gia đình và xã hội, đồng thời đảm bảo tính răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với bị cáo Phùng Xuân D thấy K đánh H1 thì đã dùng ghế nhựa đánh trúng người K; còn bị cáo Phạm Việt H2 và Nguyễn Trung Đ Thấy anh K bị H1 đánh thì đã dùng ly thủy tinh và ghế nhựa đánh Đào Bá H1; Hội đồng xét xử xét thấy cả ba bị cáo phạm tội đều mang tính bộc phát, nhất thời và đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng; Do vậy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà chỉ cần áp dụng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục đối với các bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho người bị hại, người bị hại đã bãi nại cho các bị cáo, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Do đó, cần áp dụng giảm nhẹ hình phạt khi lượng hình đối với các bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 ghế nhựa màu vàng trắng, kích thước (53x45x67)cm, chân trước bên phải bị gãy và 05 mảnh vỡ ly thủy tinh.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Phạm Việt H2, Nguyễn Trung Đ và người bị hại Đào Bá H1 số tiền 4.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Đào Bá H1, Phùng Xuân D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Q và bị hại Nguyễn Việt K tổng số tiền 17.000.000 đồng.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Phùng Xuân D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Hữu H3 số tiền 300.000 đồng.

[8] Đối với Nguyễn Việt K là người có hành vi cùng với Phạm Việt H2, Nguyễn Trung Đ dùng ly thủy tinh và ghế nhựa đánh Đào Bá H1 gây thương tích 19%. Tuy nhiên, thời điểm K thực hiện hành vi là ngay sau khi bị H1 dùng ly thủy tinh đánh gây thương tích 12%. Căn cứ điểm b, Mục 1, Chương 2 Nghị Q số 04/HĐTPTANDTC/NQ ngày 29/11/1986 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì hành vi của K là Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh. Căn cứ Điều 135 Bộ luật hình sự thì thương tích của H1 19% nên không cấu thành tội “Cố ý gây thương tích trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh”; Do đó, Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi đánh nhau đối với K là phù hợp.

[9] Đối với Trần Q là người dùng ly thủy tinh ném 01 cái trứng đầu Đ gây thương tích 2%. Quá trình điều tra xác định, Q chỉ dùng ly thủy tinh ném 01 cái trứng đầu Đ rồi dừng lại không tham gia cùng H1 và D đánh K. Do đó, Q chỉ phải chịu thương tích của Đ mà không đồng phạm với H1 và D về tội Cố ý gây thương tích cho K. Sau đó, Đ đã có đơn xin rút yêu cầu khởi tố vụ án, khởi tố bị can nên hành vi của Q không phạm tội. Công an thành phố Buôn Ma Thuột đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi xâm hại sức khỏe của người khác đối với Q là phù hợp.

[10] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[11] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Đào Bá H1, Phùng Xuân D, Phạm Việt H2 và Nguyễn Trung Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a, i khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Đào Bá H1** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt (ngày 04/12/2019).

Căn cứ vào điểm a khoản 1, điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phùng Xuân D** 02 (hai) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Phạm Việt H2** 02 (hai) 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Trung Đ** 02 (hai) 03 (ba) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Phùng Xuân D, Phạm Việt H2 và Nguyễn Trung Đ cho Ủy ban nhân dân xã E, Thành phố B, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách. Bị cáo Phùng Xuân D, Phạm Việt H2 và Nguyễn Trung Đ thực hiện các nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

***Các biện pháp tư pháp:** Căn cứ khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Điều 584, Điều 587, Điều 590 của Bộ luật dân sự.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy 01 ghế nhựa màu vàng trắng, kích thước (53x45x67)cm, chân trước bên phải bị gãy và 05 mảnh vỡ ly thủy tinh.

(Vật chứng có đặc điểm và số lượng như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/3/2020 giữa Công an thành phố Buôn Ma Thuột và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột)

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Phạm Việt H2, Nguyễn Trung Đ và người bị hại Đào Bá H1 số tiền 4.000.000đồng, Đào Bá H1 đã nhận đủ số tiền và không có yêu cầu gì khác.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Đào Bá H1, Phùng Xuân D, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trần Q và bị hại Nguyễn Việt K tổng số tiền 17.000.000 đồng, Nguyễn Việt K đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo Phùng Xuân D và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Phan Hữu H3 số tiền 300.000 đồng, anh H3 đã nhận đủ tiền và không có yêu cầu gì khác.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Đào Bá H1, Phùng Xuân D, Phạm Việt H2 và Nguyễn Trung Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1 – TAND TC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp. Buôn Ma Thuột;
- Thi hành án phạt tù (để thi hành);
- Chi cục THADS Tp. Buôn Ma Thuột;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Dư

